

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HSST
Ngày: 30/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Ông Đỗ Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2020/TLST-HS ngày 07/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ Q, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn Q - xã H - huyện Q - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Gi, sinh năm 1953 và bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1957; Có chồng là Đỗ Văn T, sinh năm 1973 và 04 con: Con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 233/QĐ-XPHC ngày 20/6/2020 bị Công an huyện Th - tỉnh B xử phạt về hành vi “*Có cử chỉ, lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác*” bằng hình thức phạt tiền với số tiền 300.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020 đến ngày 20/6/2020 được hủy bỏ Quyết định tạm giữ, ngày 28/7/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị TRẦN THỊ L, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn S - xã Đ - huyện V - tỉnh Y. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị L, sinh năm 1973 ở thôn S - xã Đ - huyện V - tỉnh Y hiện làm công nhân tại khu công nghiệp Th II nên có thuê phòng trọ tại khu nhà trọ của gia đình anh Dương Văn L1, sinh năm 1966 ở thôn Th - xã H - huyện Th - tỉnh B. Quá trình làm việc và sinh sống ở huyện Th, chị L có quen biết và có quan hệ tình cảm với ông Đỗ Văn S, sinh năm 1948 ở thôn Q - xã H - huyện Q - tỉnh B. Tuy nhiên, các con, cháu của ông S khi biết việc trên thì không đồng tình dẫn đến giữa ông S và các con, cháu của ông S có xảy ra mâu thuẫn, xích mích với nhau. Vì vậy, Nguyễn Thị Q sinh năm 1976 là con dâu của ông S và Đỗ Thị L2, sinh năm 1971 là con gái của ông S đều trú tại: Thôn Q - xã H - huyện Q - tỉnh B rất bức tức về việc này. Do đó, Q và L2 đã nhiều lần đến phòng trọ của chị L tìm gặp chị L để nhắc nhở chị L không qua lại với ông S nữa nhưng chị L không nghe. Vì vậy, buổi chiều ngày 10/6/2020, Q rủ L2 và Đỗ Thị D, sinh năm 1994 là con gái của Q đến khu nhà trọ của anh L1, mục đích tìm chị L để đánh, dẫn mặt chị L thì được L2 và Đỗ Thị D đồng ý. Lúc này, Đỗ Thị D đang ở cửa hàng bán quần áo ở thành phố B nên đã rủ thêm 03 nhân viên bán hàng là Phạm Thị D, sinh năm 2001; Nguyễn Tú A, sinh ngày 04/4/2003 và Nguyễn Thị Kh sinh ngày 29/01/2004 đi cùng thì Phạm Thị D, Tú A và Kh đồng ý. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Thị D gọi xe taxi của hãng taxi Mai Linh chở Đỗ Thị D cùng Phạm Thị D, Kh và Tú A từ thành phố B về thôn Q - xã H - huyện Q - tỉnh B để đón Q và L2 đến phòng trọ của chị L. Trước khi đi, L2 lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đỏ ở nhà L2 và nhặt 04 đoạn mía dài khoảng 30-40cm ở ven đường gần nhà L2 mang theo. Trên đường đi, Q nhắc mọi người nếu có đánh thì không được đánh vào đầu chị L. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi nhóm của Q đến gần khu nhà trọ của chị L thì mọi người xuống xe và đi bộ vào phòng trọ của chị L. Vào đến nơi, nhóm của Q thấy cửa phòng của chị L chốt bên ngoài nhưng không khóa nên Q mở cửa rồi cùng với L2, Đỗ Thị D, Phạm Thị D, Tú A và Kh đi vào trong phòng nhưng không thấy chị L. Lúc này, chị L đang tắm ở phòng tắm đối diện cửa phòng trọ thì nghe thấy tiếng người nói chuyện bên ngoài nên chị L mở cửa phòng tắm ra xem thì bị L2, Đỗ Thị D, Phạm Thị D, Tú A và Kh phát hiện nên xông vào phòng tắm lôi chị L ra ngoài hành lang trong tình trạng không mặc quần áo. Sau đó, D, Phạm Thị D, Kh, Tú A dùng những đoạn mía L2 mang theo đánh vào người chị L; L2 dùng kéo cắt tóc chị L; còn Q vẫn đang ở bên trong phòng của chị L thì phát hiện trên giường của chị L có để 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng lắp sim số 0946.580.081 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ lắp sim số 0364.290.095. Cùng lúc này, Q thấy một chiếc điện thoại di động có số của ông S gọi đến, Q bức xúc nên đã lấy luôn 02 điện thoại di động trên rồi bỏ vào trong túi xách màu nâu đen của Đỗ Thị D mà trước khi xuống xe taxi Đỗ Thị D đưa cho Q cầm giúp. Sau đó, Q đi ra ngoài hành lang thấy mọi người đang đánh chị L thì Q cầm 01 đoạn mía đánh vào người chị L và giữ người chị L để cho L2 cắt tóc chị L. Quá trình đánh chị L, Kh dùng điện

thoại di động của mình bật đèn flash soi sáng cho Phạm Thị D dùng điện thoại di động của Phạm Thị D quay video cảnh chị L không mặc quần áo bị mọi người đánh, cắt tóc làm nhục. Khi thấy chị L ngồi xuống nền bê tông, Đỗ Thị D đã lấy 01 cây chổi lau nhà rồi dùng cán chổi gõ vào đầu chị L mấy cái và yêu cầu chị L chấm dứt quan hệ tình cảm với ông nội của Đỗ Thị D. Một lúc sau, anh L1 chủ nhà trọ về thấy nhóm của Q đang đánh và làm nhục chị L nên đã đuổi nhóm của Q về. Trên đường về, Q đưa lại túi xách cho Đỗ Thị D, Đỗ Thị D kiểm tra thấy có 02 chiếc điện thoại di động bên trong nên hỏi Q thì được biết đó là điện thoại di động của chị L và do Q lấy cất vào túi. Sau khi về nhà, Phạm Thị D đã gửi toàn bộ đoạn video quay cảnh đánh và làm nhục chị L cho Đỗ Thị D và Đỗ Thị D đã gửi đoạn video trên cho các thành viên trong gia đình ở trên nhóm facebook “*super man gia đình*”, trong đó có em gái của Đỗ Thị D là Đỗ Thị Diệu H, sinh năm 2001 cũng là thành viên của nhóm.

Ngày 11/6/2020, chị L làm đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th về việc chị bị nhóm của Q có hành vi đánh, làm nhục và lấy tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng lắp sim số 0946.580.081, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ lắp sim số 0364.290.095 cùng số tiền 400.000 đồng để trong túi xách của chị tại khu nhà trọ ở thôn Th - xã H - huyện Th - tỉnh B.

Sau khi nhận được đơn trình báo của chị L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 chiếc túi xách bằng nhựa màu nâu in hình hoa văn màu vàng có đáy túi hình chữ nhật; 02 mảnh áo ngực màu vàng; 02 mảnh áo ngực màu đỏ kẻ trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 07cm, rộng nhất 03cm ở trong phòng trọ của chị L; 01 cây chổi lau nhà, phần cán chổi bằng kim loại dài 1,15m, đầu tay cầm bằng nhựa màu xanh hình tròn dài 27,5cm; 01 cây chổi đót dài 90cm, thân có bọc nhựa màu đỏ; 08 đoạn mía; 01 đám tóc ở khu vực hành lang, trước cửa phòng trọ của chị L.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã tiến hành thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng lắp sim số 0946.580.081 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ lắp sim số 0364.290.095 tại nhà của Nguyễn Thị Q ở thôn Q - xã H - huyện Q - tỉnh B. Quá trình giải quyết vụ án, Đỗ Thị D tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 ProMax lắp sim số 0976.327.390 và 01 chiếc túi xách tay nữ dạng hình hộp chữ nhật kích thước (22x17x7)cm màu đen; Phạm Thị D tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus màu gold; Đỗ Thị Diệu H tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu gold cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th để phục vụ điều tra.

Trong quá trình điều tra, chị L xin thay đổi lời khai và xác nhận không bị mất 400.000 đồng, số tiền này chị đã chi tiêu cá nhân hết. Do lúc đầu làm việc tinh thần còn hoảng loạn nên chị nhớ không chính xác. Vì vậy, chị đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th giải quyết theo quy định của pháp luật đối với việc chị

bị trộm cắp 02 điện thoại có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra, chị không đề nghị gì khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐG-HĐĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th kết luận: Tại thời điểm ngày 10/6/2020, chiếc điện di động thoại nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng trị giá 700.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 2.700.000 đồng.

Cáo trạng số: 82/CT-VKSTT ngày 03/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối với bị cáo.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối bị cáo Nguyễn Thị Q, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Khoảng 19 giờ 00 ngày 10/6/2020, tại phòng trọ của chị Trần Thị L ở thôn Th - xã H - huyện Th - tỉnh B, Nguyễn Thị Q đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của chị L, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng trị giá 700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 2.700.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản số: 17/KLĐG-HĐĐG ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Th.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Q đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th

truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sự sơ hở để lén lút, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng trong cùng vụ án này bị cáo đã bị Công an huyện Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *“Có cử chỉ, lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”* nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng. Không những vậy người bị hại còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo - Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ lại có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo chiếm đoạt tài sản không nhằm mục đích vụ lợi cá nhân nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Q cùng các đối tượng: Đỗ Thị L2, Đỗ Thị D, Phạm Thị D, Nguyễn Tú A và Nguyễn Thị Kh còn có hành vi làm nhục chị Trần Thị L. Quá trình điều tra, do chị L có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với hành vi làm nhục nên Công an huyện Th đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Q và các đối tượng: L2, Đỗ Thị D, Phạm Thị D và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng: Tú A cùng Kh về hành vi *“Có cử chỉ, lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”* là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Nguyễn Thị Q chiếm đoạt là 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng lắp sim số 0946.580.081 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn Oppo F7 màu đỏ lắp sim số 0364.290.095 đã được thu hồi trả lại cho chị Trần Thị L. Mặc dù

chị Lưu vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận đủ tài sản cũng như không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo7 (A33) màu trắng lắp sim số 0946.580.081 và 01 chiếc điện thoại nhãn Oppo F7 màu đỏ lắp sim số 0364.290.095; 02 mảnh áo ngực màu vàng; 02 mảnh áo ngực màu đỏ kẻ trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 07cm, rộng nhất 03cm; 01 cây chổi lau nhà dài 2,15m; 01 cây chổi đót dài 90cm, phần rộng nhất 15cm. Quá trình điều tra xác minh đã xác định các tài sản nêu trên là của chị L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại cho chị L là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 ProMax lắp sim số 0976.327.390 và 01 chiếc túi xách tay nữ màu nâu đen dạng hình hộp chữ nhật, kích thước (22x17x7)cm thu giữ của Đỗ Thị D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu gold thu giữ của chị Đỗ Thị Diệu H và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus màu gold thu giữ của Phạm Thị D. Sau khi kiểm tra các điện thoại nêu trên, cơ quan điều tra đã xóa các đoạn video và toàn bộ hình ảnh, các tin nhắn zalo trên điện thoại liên quan đến hành vi đánh, làm nhục chị Trần Thị L của bị cáo Nguyễn Thị Q cùng các đối tượng: Đỗ Thị L2, Đỗ Thị D, Phạm Thị D, Nguyễn Tú A và Nguyễn Thị Kh. Căn cứ vào đơn xin lại tài sản của Đỗ Thị D, Phạm Thị D và chị H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại các tài sản nêu trên cho Đỗ Thị D, Phạm Thị D và chị H là có cơ sở.

Đối với 08 đoạn mía và đám tóc thu giữ tại hiện trường là vật chứng liên quan đến vụ án “*Làm nhục người khác*”. Do vụ án “*Làm nhục người khác*” đã được đình chỉ và xét thấy các vật chứng nêu trên không có giá trị sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy (đốt cháy và chôn xuống đất) là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đỏ mà đối tượng Đỗ Thị L2 sử dụng để cắt tóc chị Trần Thị L. Quá trình điều tra xác định: Sau khi cắt tóc chị L, L2 đã vứt chiếc kéo trên ở khu vực hành lang trước phòng trọ. Tuy nhiên, quá trình khám nghiệm hiện trường xác định không có chiếc kéo nào có đặc điểm nêu trên tại hiện trường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc kéo trên nhưng không có kết quả nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã H - huyện Q - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

